TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-PT
Ngày 18-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Mạnh T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2021/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị cáo bị kháng nghị:* Hoàng Mạnh T, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1989 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tiến L và bà Nguyễn Thị Lệ T; có vợ là Chu Ái D và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 1351/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội xử phạt về hành vi Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép số tiền 15.000.000 đồng (đã nộp phạt ngày 20-9-2021); nhân thân: Ngày 24 tháng 6 năm 2014, bị Công an phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng số tiền 750.000 đồng (đã nộp phạt ngày 09-7-2014). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-7-2021 đến ngày 28-7-2021 bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Chị Chu Thị T, sinh năm 1989; trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Lê Thị C, sinh năm 1988; trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Chị Chu Ái D, sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5-2020 đến trước ngày 22-7-2021, Hoàng Mạnh T đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao, người vay sẽ trực tiếp đến nhà Hoàng Mạnh T gặp, hai bên thỏa thuận thống nhất số tiền vay và lãi suất vay, thời gian trả tiền gốc và tiền lãi.

Đối với hình thức vay "bát họ": Mỗi "bát họ" tương ứng với 10.000.000 đồng, người vay có thể trả lãi trước hoặc trả lãi sau. Trong vòng 40 ngày kể từ ngày vay, người vay sẽ phải trả số tiền cả gốc, cả lãi cho Hoàng Mạnh T. Nếu người vay trả lãi trước thì mỗi bát họ Hoàng Mạnh T sẽ thu luôn 2.000.000 đồng tiền lãi và đưa cho người vay 8.000.000 đồng/01 bát họ, mỗi ngày người vay sẽ phải trả cho Hoàng Mạnh T 250.000 đồng/01 bát họ. Nếu người vay trả lãi sau, thì tùy theo số ngày vay mà người vay sẽ phải trả cho Hoàng Mạnh T số tiền lãi tương đương như người vay trả trước.

Cách tính lãi suất và số tiền thu lợi bất chính được xác định như sau:

- Lãi suất năm = Số tiền lãi đã trả/số tiền thực tế vay x 100%/số ngày vay x 365 ngày;

- Số tiền lãi/1.000.000 đồng/ngày = Lãi suất năm (%)/ 365 x 1.000.000 đồng;

- Số tiền thu lợi bất chính = Số tiền vay x số ngày chịu lãi x (Số tiền lãi/ 1.000.000 đồng/ngày - Tiền lãi được hưởng/1.000.000 đồng/ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, thì trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất, thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, theo quy định thì số tiền lãi được hưởng/1.000.000 đồng/1 ngày không được vượt quá 20%/365 x 1.000.000 đồng = 550 đồng/1.000.000 đồng/ngày.

Quá trình điều tra đã xác định Hoàng Mạnh T cho một số người vay lãi cụ thể như sau:

1. Chị Chu Thị T, vay Hoàng Mạnh T 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 30-4-2021, Chu Thị T vay của Hoàng Mạnh T 03 "bát họ", Hoàng Mạnh T cắt lãi trước 6.000.000 đồng, chị Chu Thị T chỉ nhận được số tiền 24.000.000 đồng, vay từ ngày 30-4-2021 đến ngày 08-6-2021 chị Chu Thị T trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi qua tài khoản ngân hàng và đưa trực tiếp cho Hoàng Mạnh T là 30.000.000 đồng;

Lãi suất của khoản vay là: 6.000.000 đồng/24.000.000 đồng x 100%/40 ngày x 365 = 228,125%/năm, gấp 11,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự;

Số tiền lãi/1.000.000 đồng/ngày = 228,125%/365 x 1.000.000 đồng = 6.250 đồng/1.000.000 đồng/ngày;

Số tiền thu lợi bất chính = 24.000.000 đồng x 40 ngày x (6.250 đồng – 550 đồng)/1.000.000 đồng = 5.472.000 đồng;

- Lần 2: Ngày 19-6-2021, chị Chu Thị T vay của Hoàng Mạnh T 02 bát họ, Hoàng Mạnh T lấy số tiền đã thu lại của Chu Thị T ở lần vay trước đưa đủ cho Chu Thị T số tiền 20.000.000 đồng. Vay từ ngày 19-6-2021 đến ngày 09-7-2021 (20 ngày), lãi suất 2.000.000 đồng. Ngày 11/7/2021, chị Chu Thị T đã trả đủ cho Hoàng Mạnh T cả tiền gốc lẫn lãi của khoản vay qua tài khoản ngân hàng.

Lãi suất của khoản vay là: 2.000.000 đồng/20.000.000 đồng x 100%/20 ngày x 365 = 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự;

Số tiền lãi/1.000.000 đồng/ngày = 182,5%/ 365 x 1.000.000 đồng = 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày;

Số tiền thu lợi bất chính = 20.000.000 đồng x 20 ngày x (5.000 đồng – 550 đồng)/1.000.000 đồng = 1.780.000 đồng;

Tổng số tiền Hoàng Mạnh T thu lợi bất chính từ việc cho chị Chu Thị T vay là: 7.252.000 đồng.

2. Chị Lê Thị C vay Hoàng Mạnh T 08 lần bằng hình thức vay "bát họ", trong đó 07 lần vay 02 "bát họ"/lần, một lần vay 01 "bát họ", vay từ ngày 26-5-2020 đến ngày 11-7-2021 chị Lê Thị C đã trả hết tiền gốc và tiền lãi của các khoản vay cho Hoàng Mạnh T qua tài khoản ngân hàng.

Quá trình cho vay, 07 lần vay mỗi lần 02 "bát họ", Hoàng Mạnh T đưa cho chị Lê Thị C số tiền là 16.000.000 đồng, Hoàng Mạnh T đều thu lãi trước 4.000.000 đồng. 01 lần cuối vay 01 "bát họ", Hoàng Mạnh T đưa cho chị Lê Thị C số tiền là 8.000.000 đồng, Hoàng Mạnh T thu lãi trước 2.000.000 đồng. Trong tất cả những lần vay này, chị Lê Thị C đều trả hết khoản tiền gốc và tiền lãi của lần vay trước. Sau đó mới vay lần tiếp theo, khi Hoàng Mạnh T nhận đủ số tiền mà chị Lê Thị C trả, thì Hoàng Mạnh T lại tiếp tục đem số tiền gốc đó cho Lê Thị C mượn tiếp.

Theo cách phương thức vay như trên, thì lãi suất của 08 lần vay là 228,125%/năm, gấp 11,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (tương ứng 6.250 đồng/1.000.000 đồng/ngày)

Số tiền thu lợi bất chính của 08 lần Hoàng Mạnh T cho chị Lê Thị C vay là: 16.000.000 đồng x 40 ngày x (6.250 đồng – 550 đồng)/1.000.000 đồng x 07 lần + 8.000.000 đồng x 40 ngày x (6.250 đồng - 550 đồng)/1.000.000 đồng = 27.360.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoàng Mạnh T nhận được từ việc cho chị Chu Thị T và chị Lê Thị C vay là: 34.612.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2021/HS-ST ngày 26-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T 09 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Mạnh T 30.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Hoàng Mạnh T phải trả lại cho chị Chu Thị T 7.252.000 đồng, trả lại cho chị Lê Thị C 27.360.000 đồng. Truy thu của bị cáo Hoàng Mạnh T 3.388.000 đồng là tiền lãi bị cáo đã thu lợi bất chính trong việc cho vay lãi nặng và 40.000.000 đồng là tiền gốc bị cáo đã sử dụng để cho người khác vay thu lợi bất hợp pháp. Buộc bị cáo Hoàng Mạnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.730.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P7 ngày 26 tháng 12 năm 2021 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng sửa nội dung liên quan đến việc truy thu số tiền gốc, trả lại tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và việc áp dụng án phí dân sự đối với bị cáo Hoàng Mạnh T.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Mạnh T trình bày bị cáo chỉ sử dụng 40.000.000 đồng tiền gốc quay vòng để cho vay lãi và không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P7 ngày 26 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Mạnh T về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là đúng người, đúng tội và không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo Hoàng Mạnh T 30.000.000 đồng là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Mạnh T cho chị Chu Thị T vay 02 lần, lần 1 là 03 bát họ tương ứng với số tiền 30.000.000 đồng, lần 2 là 02 bát họ tương ứng với số tiền là 20.000.000 đồng; cho chị Lê Thị C vay 08 lần trong đó có 07 lần vay 02 bát họ/lần, tương ứng số tiền mỗi lần là 20.000.000 đồng, 01 lần vay 01 bát họ, tương ứng với số tiền là 10.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền chị Chu Thị T vay của Hoàng Mạnh T là 50.000.000 đồng và tổng số tiền chị Lê Thị C vay của Hoàng Mạnh T là 150.000.000 đồng. Với cách tính tiền gốc và tiền lãi cho các khoản vay của cấp sơ thẩm là không chính xác nên Bản án tuyên số tiền truy thu, tịch thu đối với bị cáo để nộp Ngân sách Nhà nước và số tiền trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Công thức cấp sơ thẩm tính là đúng, nhưng lấy tiền thực tế được nhận để tính là không

chính xác. Cần truy thu số tiền 4.164.800 đồng là lãi trong mức 20% mà pháp luật cho phép và số tổng tiền gốc của các lần bị cáo cho vay là 200.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước; trả lại số tiền thu lời bất chính vượt quá 20% mà Bộ luật dân sự quy định cho chị Chu Thị T là 7.123.200 đồng và chị Lê Thị C là 26.712.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn buộc bị cáo phải chịu 1.730.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định tại Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự thì "Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm" và "Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi" là 02 biện pháp tư pháp mà pháp luật quy định cho Tòa án áp dụng đối với người phạm tội. Như vậy, việc truy thu số tiền gốc do người phạm tội sử dụng để cho vay là công cụ, phương tiện phạm tội, việc truy thu số tiền lãi mà bị cáo đã thu lợi bất chính là tịch thu tài sản phát sinh do phạm tội mà có, việc trả lại số tiền vượt quá mức lãi suất 20% cho người vay là trả lại phần tài sản mà bị cáo đã thu lợi bất chính của người vay. Do trong vụ án này không có khoản tiền nào là bồi thường thiệt hại dân sự nên buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự là không đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 111/2021/HS-ST ngày 26-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn như đã phân tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Mạnh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Mạnh T về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3] Trong vụ án này bị cáo Hoàng Mạnh T cho chị Chu Thị T vay 02 lần, lần thứ nhất là 30.000.000 đồng, lần thứ hai là 20.000.000 đồng; cho chị Lê Thị C vay 08 lần, có 07 lần mỗi lần là 20.000.000 đồng và 01 lần là 10.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Hoàng Mạnh T cho chị Chu Thị T và chị Lê Thị C vay là 200.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền gốc mà bị cáo Hoàng Mạnh T cho chị Chu Thị T và chị Lê Thị C vay là 40.000.000 đồng là chưa chính xác. Cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát xác định lại số tiền bị cáo Hoàng Mạnh T cho chị Chu Thị T và chị Lê Thị C là 200.000.000

đồng và cần truy thu số tiền này sung ngân sách Nhà nước vì đó là tiền liên quan đến tội phạm.

[4] Do cách tính tiền gốc chưa chính xác nên cấp sơ thẩm xác định lãi suất cho vay của bị cáo Hoàng Mạnh T đối với chị Chu Thị T ngày 30-4-2021 và 08 lần cho cho chị Lê Thị C vay là không đúng. Điều này dẫn tới tính không đúng về số tiền thu lợi bất chính, khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các trường hợp trên. Tòa án phúc thẩm tính lại và có kết quả như sau:

Số tiền Hoàng Mạnh T thu lợi bất chính từ việc cho chị Chu Thị T vay là: 7.123.200 đồng. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được trong lần này là 876.800 đồng.

Số tiền Hoàng Mạnh T thu lợi bất chính từ việc cho chị Lê Thị C vay là: 26.712.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được trong lần này là 3.288.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoàng Mạnh T nhận được từ việc cho chị Chu Thị T và chị Lê Thị C vay là: 33.835.200 đồng. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được trong là 4.164.800 đồng.

[5] Đối với phần án phí dân sự: Trong vụ án này không có bị hại, những người mà bị cáo cho vay được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, việc tuyên trả lại số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% cho những người vay chỉ là trả lại phần tài sản do bị cáo đã thu lợi bất chính mà không được xác định là bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đây chỉ là biện pháp tư pháp được áp dụng với người phạm tội. Theo quy định tại Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự được xác định trong trường hợp Tòa án giải quyết cả phần dân sự trong vụ án hình sự. Do đó, bị cáo Hoàng Mạnh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng như đã phân tích ở trên.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Mạnh T không có kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2021/HS-ST ngày 26-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, cụ thể như sau:

1. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu của bị cáo Hoàng Mạnh T số tiền gốc là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Mạnh T số tiền thu lời bất chính là 4.164.800 (bốn triệu một trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Chu Thị T số tiền 7.123.200 (bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn hai trăm) đồng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị C số tiền 26.712.000 (hai mươi sáu triệu bảy trăm mười hai nghìn) đồng.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Hoàng Mạnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. V, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vi Đức Trí